

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HSST  
Ngày 20 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Bích Liên, Giáo viên nghỉ hưu;  
Ông Lê Kim Thành, Cán bộ nghỉ hưu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Khổng Thị Đức Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa:**  
Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm kín và tuyên án công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với:

- **Bị cáo:** Trần Văn T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2003; cư trú: Thôn X, xã M, huyện T, Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R và bà Trần Thị L; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vinh Phúc; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Bạch Y – Luật sư Văn phòng luật sư số 1 tỉnh Vinh Phúc, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vinh Phúc; có mặt.

- **Bị hại:** Cháu Hoàng Thị Phương D, sinh ngày 11/4/2009; địa chỉ: Thôn Y, xã Q, huyện S, tỉnh Vinh Phúc; vắng mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Chị Đỗ Thị L (mẹ cháu D), sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Y, xã Q, huyện S, tỉnh Vinh Phúc; có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Ông Lê Văn D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vinh Phúc; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn R, sinh năm 1978 (bố của bị cáo Trần Văn T); địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện T, tỉnh Vinh Phúc; có mặt.

**NỘI D V U Á N:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Cháu Hoàng Thị Phương D, sinh ngày 11/4/2009, có hộ khẩu tại: Thôn Y, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng sống chung cùng bố ở (là học sinh lớp 7E Trường THCS K, V, Vĩnh Phúc) sinh sống cùng bố là anh Hoàng Bằng G, SN 1983 tại nhà trọ ở phường K, thành phố V, Vĩnh Phúc. Do không muốn đi học nên ngày 24/10/2021, D đã sử dụng điện thoại di động của mình truy cập tài khoản Facebook của D là “Phuong D” để tìm kiếm thông tin tuyển người đi làm nhân viên tại các quán hát Karaoke trên mạng xã hội để đi làm kiếm tiền. Quá trình tìm kiếm thì D thấy có bài viết trên tài khoản Facebook “Love Ngọc” của Hoàng Bích N, sinh ngày 16/4/2009, ở TDP C, thị trấn H, huyện T đăng tin tuyển nhân viên quán hát Karaoke ở chế độ công khai nên D đã truy cập, kết bạn và nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Hoàng Bích N với nội D “Cho em làm với” thì N đồng ý. Sau đó D và N thống nhất và hẹn gặp nhau tại khu vực cổng trường THPT T.

Đến sáng ngày 25/10/2021, D gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho N nói là không có xe đi nên N đã thuê 01 xe taxi đến đón D và đưa D đến khu vực cổng trường THPT T. Khi D đi đến nơi thì Hoàng Bích N và Đào Văn C, SN 1994, HKTT: TDP Chăm Chỉ, TT H, huyện T đi xe máy đến gặp D ở khu vực cổng trường THPT T rồi đưa D về nhà trọ của C ở thôn Làng Mạ, xã Tam Quan, huyện T là nơi C và N ở trọ cùng với các nhân viên để hàng ngày đi làm thuê, phục vụ tại các quán Karaoke. Nhà trọ này có 01 phòng khách và 02 buồng ngủ do C thuê của ông Nguyễn Đức A, SN 1957, tại thôn Đ, xã Q, huyện T từ ngày 01/6/2021. Khi về đến nhà trọ, D được bố trí ở tại gian buồng dành cho nữ cùng với Trần Thị Diệu L - SN: 2009 ở M, T, Lãnh Thị Yến N- SN: 2005, ở thôn L, M, T và Hoàng Bích N. Còn C ở gian buồng dành cho nam cùng với Trần Văn T SN: 2003, ở thôn X, xã M, huyện T, Phương Ngọc S, SN: 2002, ở TDP 1 thị trấn Ấ, huyện U, Nguyễn Phúc H- SN: 2004, ở thôn Đ1, xã K1, huyện T1.

Quá trình ở tại nhà trọ D đã quen biết với Trần Văn T. Sau đó, T và D đã nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ. Trong khoảng thời gian từ ngày 27/10/2021 đến ngày 30/10/2021, T và cháu D đã 03 lần giao cấu với nhau, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/10/2021, T, D, Ngọc L và H đang ngồi chơi tại phòng dành cho nam. Lúc này, T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với D nên T bảo N, H, L đi sang phòng nữ chơi để T và D nói chuyện riêng với nhau. Sau khi N, H và L đi ra ngoài, T đứng dậy đi ra đóng cửa phòng lại, lúc này trong phòng chỉ còn T và D. T nói với D: “Cho chơi tý nhé”, ý nói với D là cho T quan hệ tình dục với D, D đồng ý và nói: “Tý thôi nhé”. Sau đó, D nằm trên đệm giường và tự cởi quần bò và quần lót của mình ra. T cũng tự cởi quần bò của mình ra, rồi cùng D nằm trên đệm giường ôm, hôn nhau, T dùng tay sờ ngực của D một lúc rồi T ngồi dậy lấy tay cầm hai chân của D đẩy dăng ra hai bên, T đưa dương vật đã cương cứng của mình vào trong âm đạo của D đẩy vào, rút ra liên tục khoảng 05 phút để giao cấu rồi T rút dương vật ra khỏi âm đạo và xuất

tình xuống dưới đệm giường. Sau đó, T và D tự mặc quần áo và nằm ngủ với nhau.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 28/10/2021, T cùng với D, N, H, L, P, S ngồi chơi ở phòng dành nam giới. Lúc này, T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với D, nên bảo với N, H, L và P đi sang phòng dành cho nữ chơi để T và D nói chuyện riêng với nhau. Sau khi N, H, L và P đi sang phòng bên cạnh thì T đóng cửa phòng lại. Lúc này trong phòng chỉ có T và D, T nói với D: “Cho chơi nhé”, ý nói với D là cho T quan hệ tình dục với D. D đồng ý và nói: “Tý thôi nhé”. Lúc này T đang cởi trần và mặc quần đùi màu đen còn D mặc váy màu trắng nằm trên đệm. T dùng tay kéo vạt váy của D lên, cởi tụt quần lót của D đang mặc ra khỏi chân. Sau đó T cởi quần đùi của mình ra, rồi T dùng hai tay cầm vào hai chân của D đẩy dượng ra hai bên, đưa dương vật đã cương cứng của mình vào bên trong âm đạo của D đẩy vào, rút ra liên tục khoảng 03 đến 04 phút để giao cấu rồi T rút dương vật ra khỏi âm đạo và xuất tinh xuống dưới đệm giường. Sau đó T, D tự mặc quần áo và nằm ngủ với nhau.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/10/2021, T cùng với D, N, Sáng, Diệu L, Thùy L1 và N đang ngồi chơi ở phòng dành nữ thì S, Hoàng, N, Thùy L, Diệu L đi sang phòng nam ngồi chơi, còn N nằm ngủ ở đệm. Lúc này, T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với D nên T gọi N dậy bảo N đi sang phòng nam ngủ. Sau đó, T đóng cửa phòng lại, trong phòng chỉ còn T và D. T nói với D: “Cho chơi tý nhé”, ý T nói với D là cho T quan hệ tình dục. D đồng ý nói: “Tý thôi nhé”. Lúc này T đang cởi trần, mặc quần đùi, còn D mặc váy màu trắng đang cùng nằm trên đệm giường. T dùng tay kéo vạt váy của D lên, cởi tụt quần lót của D đang mặc ra khỏi chân. Sau đó, T cởi quần đùi của mình ra, rồi dùng hai tay cầm vào hai chân của D đẩy dượng ra hai bên, đưa dương vật đã cương cứng của mình vào bên trong âm đạo của D đẩy vào, rút ra liên tục khoảng 04 phút để giao cấu rồi T rút dương vật ra khỏi âm đạo và xuất tinh xuống dưới đệm giường. Sau đó T, D tự mặc quần áo và nằm ngủ với nhau.

Sau khi D bỏ nhà đi, anh Hoàng Bằng G và chị Đỗ Thị L, SN 1983, nơi đăng ký HKTT: Thôn Y, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (là bố, mẹ của D) đã đi tìm D ở nhiều nơi. Đến ngày 31/10/2021, chị L tìm thấy D tại khu nhà trọ tại thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên đã đưa D về nhà. Khi về đến nhà cháu D đã kể lại chuyện yêu đương nam nữ và đã quan hệ tình dục với T như đã nêu ở phần trên nên chị L đã có đơn trình báo gửi Công an huyện T đề nghị giải quyết vụ việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vào ngày 03/11/2021:

Theo chỉ dẫn của cháu Hoàng Thị Phương D, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc là phòng trọ trong căn

nhà cấp 4 của ông Nguyễn Đức T1, SN 1957 ở thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể:

- *Hiện trường chung:* Hiện trường vụ án xảy ra tại phòng trọ trong căn nhà cấp 4 của ông Nguyễn Đức T1, SN 1957 tại Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc sử dụng cho thuê; phía Bắc tiếp giáp với khu đồi bạch đàn nhà ông T1, phía Đông tiếp giáp với nhà chị Hoàng Thị H; phía Nam tiếp giáp nhà sàn của ông T1; phía Tây tiếp giáp nhà bếp của ông T1 và đồi cây nhà ông Dương Văn C.

- *Hiện trường cụ thể:*

Nhà trọ ông Nguyễn Đức T1 là nhà cấp 4 có 03 gian và 01 buồng lồi, buồng lồi chia ra làm 02 phòng ngủ có cửa thông nhau ra gian ngoài phòng khách. 03 gian ngoài phòng khách có cửa ra vào 02 cánh ra ngoài kích thước như nhau là 2,05m x 1,08m, trong đó cửa thứ ba bên phải mở từ ngoài vào trong có 01 dây xích luôn để giữ chốt cửa; 01 cửa buồng lồi một cánh, kích thước 2,08m x 0,8m. Bên trong 03 gian ngoài phòng khách có nền lát gạch hoa, bên trái có kê giá quần áo, giáp tường ngăn giữa phòng khách và buồng ngủ có kê 01 bàn kim loại mặt trên có gắn gỗ, trên mặt bàn có để nồi lẩu, nồi cơm điện.

Tiến hành kiểm tra vào phòng ngủ ở phía trong thấy phòng này có kích thước 4,10m x 3,10m; giáp tường phòng khách có kê 01 giường ngủ bằng gỗ, giường không có chân, kích thước 2,05m x 1,65m; trên giường này có 01 đệm; 01 vỏ chăn và 01 chăn bông. Kiểm tra phát hiện 01 đám chất bám dính, kích thước 10cm x 05cm đã khô trên bề mặt của ga giường, vị trí này cách tường 45cm, cách tường sau 95cm và xung quanh có để một số đồ đạc cá nhân. Tiếp tục kiểm tra phòng ngủ ngoài cùng, phòng có kích thước 3,10m x 2,60m, giáp tường ngăn giữa hai phòng ngủ có kê 01 đệm trên phòng, trên đệm có 02 ga giường, 05 chăn các loại. Qua kiểm tra phòng này không phát hiện thấy dấu vết gì.

*Quá trình khám nghiệm hiện trường có thu giữ:*

- 01 mảnh vải được cắt trên đệm (ga giường) trên bề mặt vải này có đám chất bám dính đã khô như đã nêu ở phần trên, tại phòng trọ của C thuê.

- Thu giữ của Hoàng Thị Phương D: 01 quần bò màu nâu đen có hai túi trước và hai túi sau, quần này có khóa kéo trước và có cúc bằng kim loại; 01 áo phông cộc tay màu đen, trước ngực áo có họa tiết màu đỏ-hồng; 01 váy quần màu trắng có khóa kéo ở sườn trái; 01 áo phông cộc tay màu trắng, trước ngực áo có khóa; 02 quần lót nữ, trong đó một quần lót màu hồng, một quần lót màu xám đã cũ. Hoàng Thị Phương D cho biết số quần, áo trên là của D mặc trên người khi giao cấu với Trần Văn T, sau đó D để ra ngoài mà chưa giặt.

Ngày 03/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 385 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định tình dục, HIV đối với Trần Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 99 ngày 08/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

*“1/ Các dấu vết thu thập được:*

- *Bộ phận sinh dục của Trần Văn T có khả năng hoạt động bình thường.*
- *Dương vật của Trần Văn T, SN 2003 tại M, T, Vĩnh Phúc cương cứng tốt.*
- *Có khả năng quan hệ tình dục.*
- *Xét nghiệm HIV kết luận âm tính.*
- *Khám trên cơ thể không có dấu vết thương tích gì, xếp: 00%.*

*2/ Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là: 00%.”*

Ngày 03/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 386 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích, tình dục, HIV đối với cháu Hoàng Thị Phương D.

Tại bản Kết luận giám định số 98 ngày 08/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

*“1/ Dấu hiệu chính:*

- *Trên cơ thể của Hoàng Thị Phương D không phát hiện dấu vết thương tích, xếp 00%.*
- *Màng trinh: màng trinh rách cũ.*
- *Màng trinh rách ở vị trí 02 giờ; 05 giờ; 09 giờ. Không xung huyết, không rỉ máu.*
- *Không tìm thấy xác tinh trùng trong dịch âm hộ, âm đạo trên 04 lam kính phiến đồ nhuộm Giêmsa.*
- *Kết quả xét nghiệm HIV của Hoàng Thị Phương D âm tính.*
- *Hiện tại không có thai trong buồng tử cung.*

*2/ Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là: 00%.”*

Ngày 04/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 387 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định sinh học đối với 01 tấm vải màu đỏ thu khi khám nghiệm hiện trường và chất dịch âm đạo thu của Hoàng Thị Phương D.

Tại bản Kết luận giám định số 8175/C09-TT3 ngày 17/12/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

*“Trong mẫu ghi thu dịch âm đạo của Hoàng Thị Phương D và trên mảnh vải đỏ gửi giám định có xác tinh trùng người và là của Trần Văn T.*

*Lưu kiểu gen (AND) của Trần Văn T và Hoàng Thị Phương D tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an” .*

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ của cháu D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S; thu giữ của Trần Văn T 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus. Sau khi thu giữ 02 chiếc điện thoại trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện T phối hợp cùng Đội kỹ thuật hình sự Công an huyện T (với sự chứng kiến của cháu D và T) đã kiểm tra nhật ký của 02 điện thoại trên. Kết quả, thấy rằng các điện thoại này không có tin nhắn, cuộc gọi thể hiện mối quan hệ tình cảm yêu đương của T và cháu D.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh độ tuổi của cháu Hoàng Thị Phương D tại Công an xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả Công an xã Q, huyện S cho biết: cháu Hoàng Thị Phương D, sinh ngày 11/4/2009, HKTT tại: thôn Y, xã Q, huyện S; bố đẻ là Hoàng Bằng G, sinh năm 1983, mẹ đẻ là Đỗ Thị L, sinh năm 1983 đều có HKTT tại thôn Y, xã Q, huyện S. Công an xã Q còn cung cấp 01 bản sao giấy khai sinh của Hoàng Thị Phương D do Phó chủ tịch UBND xã Vi Đình Q ký xác nhận có nội D như trên.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra vụ án trên, cháu D và chị Đỗ Thị L (mẹ của D) là đại diện gia đình không yêu cầu Trần Văn T phải bồi thường gì. Ngày 12/11/2021, ông Trần Văn R, SN 1978, trú tại thôn X, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (là bố của T) đã tự nguyện bồi thường cho cháu D và gia đình cháu D số tiền 10.000.000đ. Chị Đỗ Thị L đã nhận số tiền trên đồng thời có đơn đề nghị cơ quan pháp luật xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Đối với ông Nguyễn Đức T1 là chủ nhà trọ và Đào Văn C, Hoàng Bích N, Trần Thị Diệu L, Lãnh Thị Yên N, Phương Ngọc S, Nguyễn Phúc H là những người sống ở nhà trọ với T và D. Kết quả điều tra xác định quá trình T và D giao cấu với nhau thì T không bàn bạc trao đổi với ai; những người nêu trên cũng không biết việc T có đã giao cấu, quan hệ tình dục với cháu D. Do vậy, việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc không xử lý về hình sự đối với những người này.

Tại bản Cáo trạng số 27/VKS-P2 ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Trần Văn T về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Văn T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, phạt Trần Văn T từ 12 đến 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/01/2021. Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa: Đồng ý về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức có hạn, phạm tội khi mới hơn 18 tuổi, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn (Bố mẹ ly hôn, bị cáo ở với bố, bố bị cáo là người khuyết tật nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, là hộ nghèo). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ

luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 7-9 năm tù để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

**Người đại diện hợp pháp của bị hại (mẹ cháu D) trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo, tuổi đời của bị cáo còn quá trẻ để xử phạt bị cáo hình phạt nhẹ nhất, cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời.**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo nghiêm minh theo qui định của pháp luật, trả lại cho bị hại 01 chiếc điện thoại đã thu giữ của bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội D cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các kết luận giám định, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Tại nhà trọ của ông Nguyễn Đức T1, SN 1957, tại thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn T SN: 2003, ở thôn X, xã M, huyện T đã giao cấu với cháu Hoàng Thị Phương D, sinh năm 2009, 03 lần. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/10/2021, tại phòng ngủ nhà trọ của ông Toàn. D nằm trên đệm giường và tự cởi quần bò và quần lót của mình ra, T cũng tự cởi quần bò của mình ra rồi T đưa dương vật đã cương cứng của mình vào trong âm đạo của D để giao cấu khoảng 05 phút.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 28/10/2021, tại phòng ngủ nhà trọ của ông T1. T đang cởi trần và mặc quần đùi còn D mặc váy màu trắng nằm trên đệm. Được D đồng ý nên T dùng tay kéo vạt váy của D lên, cởi tụt quần lót của D đang mặc ra khỏi chân. Sau đó, T cởi quần đùi của mình ra, rồi T đưa dương vật đã cương cứng của mình vào bên trong âm đạo của D để giao cấu khoảng 04 phút.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/10/2021, tại phòng ngủ nhà trọ của ông T1, T đang cởi trần, mặc quần đùi, còn D mặc váy màu trắng và đang nằm với nhau trên đệm giường, được D đồng ý nên T dùng tay kéo vạt váy của D lên, cởi tụt quần lót của D đang mặc ra khỏi chân. Sau đó, T cởi quần đùi của mình ra, rồi T đưa dương vật đã cương cứng của mình vào bên trong âm đạo của D để giao cấu khoảng 04 phút.

Khi T và cháu D giao cấu với nhau lần thứ nhất ngày 27/10/2021 thì cháu D mới chỉ có 12 tuổi 6 tháng 16 ngày; giao cấu lần 02 ngày 28/10/2021 thì cháu D mới 12 tuổi 06 tháng 17 ngày; giao cấu lần 03 ngày 30/10/2021 thì cháu D mới 12 tuổi 06 tháng 19 ngày. T thực hiện các lần giao cấu này khi cháu D đều chưa đủ 13 tuổi. Do đó, hành vi của Trần Văn T như đã nêu trên đã phạm vào tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, với tình tiết định khung tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nội D Điều luật quy định:

*“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:*

*...*

*đ) Phạm tội 02 lần trở lên;”*

[3] Xét tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác. Khi thực hiện hành vi giao cấu với cháu D thì cháu D chưa đủ 13 tuổi nên đã xâm hại trực tiếp đến sự phát triển bình thường, gây tác động tâm lý rất xấu đối với cháu. Hiện nay, các cơ quan tiến hành tố tụng từ Trung ương đến địa phương đang nỗ lực phòng chống các loại tội phạm xâm hại trẻ em nhưng diễn biến tình hình của loại tội phạm này ngày càng phức tạp, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, làm suy đồi đạo đức, để lại nhiều hậu quả xấu cho các nạn nhân bị xâm hại, gây bất bình và lo lắng trong nhân dân trong việc bảo vệ gia đình và bản thân. Do đó cần xử lý thật nghiêm khắc loại tội phạm này nhằm phòng ngừa chung, giáo dục riêng đối với các đối tượng phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhờ bố đẻ là ông R bồi thường thiệt hại về tinh thần, danh dự cho cháu D số tiền 10.000.000đ. Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Đỗ Thị L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa bố bị cáo nộp thêm tài liệu, chứng cứ là 01 “Quyết định về việc trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng” số 1034/QĐ-UBND huyện T ngày 24/12/2019 và Giấy chứng nhận hộ cận nghèo, hộ nghèo. Như vậy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn (bố bị cáo là người khuyết tật nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, là hộ nghèo), bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. **Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.** Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử bị cáo từ 12-13 năm tù là quá nghiêm khắc nên không chấp nhận.



[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ngày 04/3/2021 và 18/3/2021, ông Trần Văn R (là bố đẻ bị cáo Trần Văn R) đã bồi thường thiệt hại về tinh thần, danh dự cho cháu D số tiền 10.000.000đ. Sau khi nhận tiền, cháu D và gia đình không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này. Ông R không đề nghị bị cáo phải hoàn trả ông số tiền này nên không buộc phải trả lại ông R.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản bị thu giữ:

- Đối với quần áo của cháu D, gồm: 01 quần bò màu nâu đen, 01 áo phông cộc tay màu đen, 01 váy quần màu trắng có khóa kéo ở sườn trái; 01 áo phông cộc tay màu trắng, 02 quần lót nữ cũ đã qua sử dụng. Do quần áo này thu đã lâu không giá trị sử dụng và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của cháu không nhận lại và đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus thu giữ của Trần Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S thu giữ của Hoàng Thị Phương D. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của T và D không sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho T và D.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo nên theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/11/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 592 Bộ luật dân sự, xác nhận ông Trần Văn R đã bồi thường thay cho bị cáo Trần Văn T thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho cháu Hoàng Thị Phương D số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng và tài sản bị thu giữ: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus đã cũ.

- Trả lại Hoàng Thị Phương D 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S.

- Tịch thu: 01 quần bò, 01 áo phông cộc tay màu đen, 01 váy quần màu trắng, 01 áo phông cộc tay màu trắng, 02 quần lót nữ cũ đã qua sử dụng Hoàng Thị Phương D để tiêu hủy.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2022 giữa Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, Tòa Hình sự, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Vĩnh Thành**